

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN KIẾN AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 04-12-2020  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn được thụ lý số 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1303/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1356/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Q, nơi cư trú hiện nay: Tổ Q 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Phi Đ; nơi cư trú: Tổ Q 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1999, nhưng đến năm 2003 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa chị và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính cách hai bên không hợp

nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Mặt khác, do anh Đ không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Phi Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2000. Cháu hiện đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình, do vậy vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Anh Nguyễn Phi Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Phi Đ. Về con chung và về tài sản chung do chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị Nguyễn Thị Q phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Phi Đ là bị đơn, hiện cư trú tại Tổ Q 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Phi Đ không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phi Đ. Chị Nguyễn Thị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Phi Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 18 tháng 6 năm 2003. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời khai của chị Nguyễn Thị Q và tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Phi Đ trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Anh Quý không quan tâm, không có trách nhiệm gì đối với gia đình, vợ con. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Phi Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu này của chị Nguyễn Thị Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và thực tế vụ kiện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Phi Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2000. Cháu My hiện đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình, do vậy vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Phi Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Phi Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2000. Cháu My hiện đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình, do vậy vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015076 ngày 02 tháng 10

năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Phi Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 18/6/2003);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thông**